

ĐỀ 3

A. Kiểm tra Đọc

I. Đọc trơn thành tiếng(6 điểm):

Câu 1. Đọc vần:

ôn, ăn, êu, ay, eo, yêu, ong, uông, ang, ênh, ươn, anh, ung eng.

Câu 2. Đọc từ:

báo cáo, gói kẹo, ra vào, con công, cái trống, vui mừng, cây cối, nhà trường , chào mào

ngôi nhà, đi chơi, nhà lá, số sáu.

Câu 3. Đọc câu:

- Nhà bà có vườn rau cải.

- Nghỉ hè, cả nhà Hà đi nghỉ ở Sa Pa.

II. Đọc hiểu(4 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Nối ô chữ để thành câu phù hợp:

Mẹ nấu

khâu áo cho bé.

Bà nội

riêu cua.

Bố em

trên sườn đồi.

Bò ăn cỏ

là công nhân.

Câu 2 (2 điểm): Điền âm, vần phù hợp vào chỗ chấm:

- ng hay ngh :

.....i ngoi , củ.....ệ ,

bé.....a , đề.....i.

- ai hay ay:

gà g....., dèo d.....

c.....áo, bàn t.....

B. Kiểm tra Viết



X

I. Viết vần:

oi, ươn , ung, anh

II. Viết các từ sau:

gỗ mun, dòng sông, buôn bán, quả táo.

III. Viết các câu sau:

 Gió thổi nhẹ nhẹ

 Lá khế đu đưa

 Điều sáo vi vu

 Bé thấy vui quá.

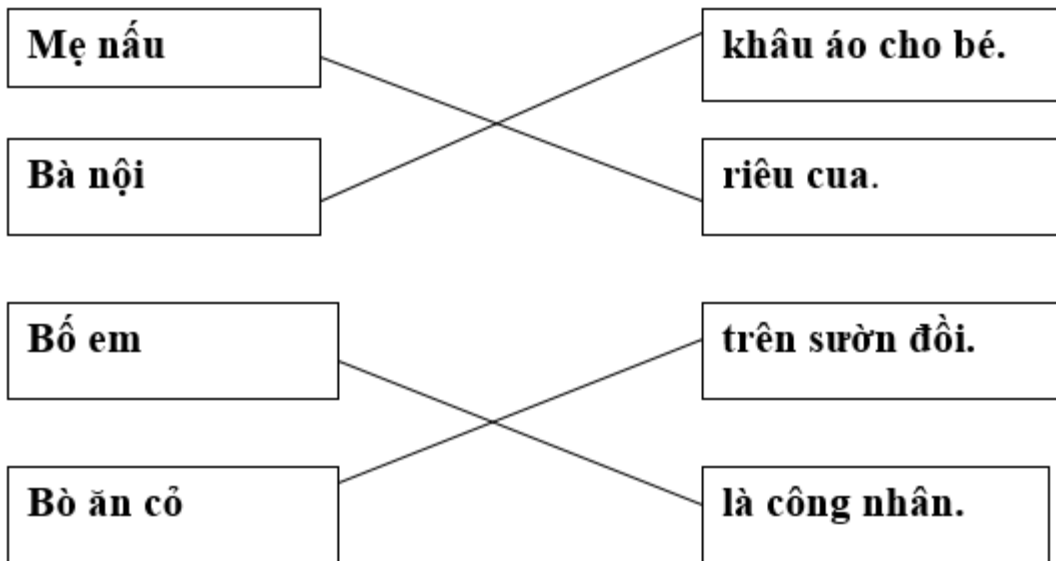
Đáp án & Thang điểm

A. Kiểm tra Đọc

II. Đọc hiểu(4 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Nối ô chữ để thành câu phù hợp:

Nối đúng mỗi câu được 0,5 điểm:



Câu 2 (2 điểm): Điền âm, vần phù hợp vào chỗ chấm:

Điền đúng mỗi ý được 0,25 điểm:

- ng hay ngh :

ngủ ngơi , củ nghệ ,

bé nga , đề nghị.

- ai hay ay:

gà gáy , dẻo dai

cái áo, bàn tay.

B. Kiểm tra Viết

I. Viết vần:



Viết đúng mỗi vần được 0,5 điểm

II. Viết các từ sau:

Viết đúng mỗi từ được 0,5 điểm

III. Viết các câu sau:

Viết đúng toàn bài được 5 điểm(sai 1 lỗi trừ 0,5 điểm, sai lỗi giống nhau trừ 1 lần)

Trình bày sạch sẽ: 1 đ